

UNIT 8: HOW DO WE GET FROM ONE PLACE TO ANOTHER?

Lesson 21: Project

I. Nội dung buổi học:

- Học sinh củng cố kiến thức thông qua một dự án sáng tạo.
- Học sinh luyện tập giữ yên và đứng thẳng khi thuyết trình.
- Học sinh suy ngẫm về những gì trẻ đã học được.

II. Key vocabulary:



Car
(Xe ô tô)



Bus
(Xe buýt)



Train
(Tàu lửa)



Airplane
(Máy bay)





Bike
(Xe đạp)



Boat
(Thuyền)



Helicopter
(Trực thăng)



Ship
(Tàu)





Air
(Không khí)



Land
(Đất liền)



Water
(Nước)





Slow
(Chậm)



Fast
(Nhanh)



Old
(Cũ)



New
(Mới)





Beach
(Bãi biển)



Amusement park
(Công viên giải trí)



City
(Thành phố)



Mountain
(Núi)



III. Key language:



**My boat is red and green. It goes on water.
It's fast.**



This is my (train). It's (fast).



III. Key language:



**Where is (he) going? (He's) going to the (city).
How is (he) going to get there? - (He's) going
to get there (in a car).**



III. Key language:



**Where are you going? (I'm) going to the (beach).
How are you going to get there? I'm going to get
there (on a ship).**

